TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 13/3/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Định.

Các Thẩm phán: Bà Trương Tố Hương.

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLPT-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2025, về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 137/2024/HNGĐ-ST, ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 91/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tăng Thị Cẩm N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Dương Hoàng N1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

- *Người kháng cáo*: Ông Dương Hoàng N1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án, quyết định bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo được tóm tắt như sau:

* *Nguyên đơn trình bày*: Bà Tăng Thị Cẩm N và ông Dương Hoàng N1 tổ chức cưới vào năm 2023 và nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung

sống vợ chồng thường bất đồng ý kiến, không hòa hợp tính tình, quan điểm sống không tương đồng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Nay bà Tăng Thị Cẩm N yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng với ông Dương Hoàng N1.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà Tăng Thị Cẩm N và ông Dương Hoàng N1 có một người con chung là Tăng Gia A, sinh ngày 24/01/2024. Khi ly hôn, bà Tăng Thị Cẩm N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Tăng Gia A, sinh ngày 24/01/2024. Theo đơn khởi kiện, bà N yêu cầu ông Dương Hoàng N1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà N yêu cầu cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Hiện tại bà Tăng Thị Cẩm N đang làm việc cho Công an xã và tiệm photo gần nhà. Thu nhập mỗi tháng không cố định nhưng trung bình mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Dương Hoàng N1 trình bày*: Ông Dương Hoàng N1 và bà Tăng Thị Cẩm N tổ chức cưới vào năm 2023 và nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, vợ chồng hay cãi vã nên dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay bà Tăng Thị Cẩm N yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng thì ông Dương Hoàng N1 đồng ý.

Về con chung: Ông Dương Hoàng N1 đồng ý giao con chung là cháu Tăng Gia A, sinh ngày 24/01/2024 cho bà Tăng Thị Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi nhưng ông Dương Hoàng N1 không đồng ý cấp dưỡng nuôi con do hiện nay ông không có khả năng cấp dưỡng, hiện ông đang làm công việc cho công trình giao thông, lương mỗi tháng khoảng 4.000.000 đồng – 5.000.000 đồng chỉ đủ trang trải cho cuộc sống cá nhân. Về tài sản chung, nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sự việc được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại Bản án sơ thẩm số 137/2024/HNGĐ-ST, ngày 09 tháng 12 năm 2024, đã quyết định:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị Cẩm N đối với bị đơn ông Dương Hoàng N1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tăng Thị Cẩm N và ông Dương Hoàng N1.

2. Về con chung: Giao cho bà Tăng Thị Cẩm N được quyền trực tiếp nuôi con chung là Tăng Gia A, sinh ngày 24/01/2024 cho đến khi con chung Tăng Gia A đủ 18 tuổi. Ông Dương Hoàng N1 được quyền thăm nom con chung Tăng Gia A, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông Dương Hoàng N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Tăng Gia A, sinh ngày 24/01/2024 mỗi tháng là 1.725.000 đồng. Cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho đến khi con chung là Tăng Gia A đủ 18 tuổi. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tăng Thị Cẩm N và ông Dương Hoàng N1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

* Ngày 19/12/2024, bị đơn ông Dương Hoàng N1 kháng cáo không đồng ý về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu bà N không có khả năng nuôi con chung thì giao ông nuôi.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo và cho rằng kháng cáo không cơ sở chấp nhận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định, nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo và các vấn đề có liên quan đến việc kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn về việc không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*". Ngoài ra khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập,*

khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết". Do các bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định thì mức cấp dưỡng thấp nhất là ½ mức lương tối thiểu vùng, tại thời điểm xét xử sơ thẩm huyện M thuộc vùng IV có mức lương tối thiểu theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ là 3.450.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.725.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Mặt khác, cháu Tăng Gia A, sinh ngày 24/01/2024, hiện đang sống chung với bà N và bà N cũng yêu cầu được quyền nuôi con. Hơn nữa, tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Gia A dưới 12 tháng tuổi cho nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cho bà N trực tiếp nuôi là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Do đó kháng cáo của bị đơn về việc không đồng ý cấp dưỡng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[4]. Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6]. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Dương Hoàng N1. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 137/2024/HNGĐ-ST ngày 09/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Dương Hoàng N1 phải chịu 300.000 đồng, phần tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008375 ngày 08/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy ông N1 đã nộp xong án phí.

3. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Mỹ Xuyên;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu VP, TDS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Định